

Số: 44a/2024/QĐST-HNGĐ TP Cao Lãnh, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2024/TLST-VDS ngày 15/3/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1/ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số A, đường HTK, xã HA, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Đặng Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ (Hộ khẩu thường trú): Số A, đường HTK, xã HA, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ (Tạm trú): Tổ A, Ấp B, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Th và chị T kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02 tháng 6 năm 2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt, tình cảm vợ chồng không còn. Năm 2022, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay anh Th và chị T yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái

đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Đặng Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Th và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 2009 và Nguyễn Đông Q, sinh năm 2012. Hiện nay, Nguyễn Thị Tuyết M đang sống chung với chị Tiết, Nguyễn Đông Q đang sống chung với anh Th. Anh Th và chị T thống nhất, chị T được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Tuyết M, anh Th được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đông Q. Anh Th và chị T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án sơ thẩm: Anh Th và chị T đồng ý tự nguyện chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000444 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Th và chị T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Hòa An, TPCL, ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Tấn Hiếu